

## Đề thi giữa kì 1 môn Hóa lớp 9 - Đề 4

### I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3đ)

*Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây (0,25đ)*

**Câu 1.** Dãy chất nào dưới đây gồm các oxit tác dụng được với dung dịch KOH?

- A.  $\text{CO}_2$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{SO}_3$
- B.  $\text{N}_2\text{O}$ ,  $\text{BaO}$ ,  $\text{CO}_2$
- C.  $\text{N}_2\text{O}_5$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ ,  $\text{CO}_2$
- D.  $\text{CuO}$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$

**Câu 2.** Cho 16 gam bột  $\text{CuO}$  tác dụng hoàn toàn với 400ml dung dịch  $\text{HCl}$ . Nồng độ mol của dung dịch đã dùng là?

A. 0,1M	B. 1M	C. 0,2M	D. 2M
---------	-------	---------	-------

**Câu 3.** Cho dãy các oxit sau:  $\text{FeO}$ ,  $\text{CaO}$ ,  $\text{CuO}$ ,  $\text{K}_2\text{O}$ ,  $\text{BaO}$ ,  $\text{CaO}$ ,  $\text{Li}_2\text{O}$ ,  $\text{Ag}_2\text{O}$ . Số chất tác dụng được với  $\text{H}_2\text{O}$  tạo thành dung dịch bazơ?

A. 1	B. 3	C. 4	D. 5
------	------	------	------

**Câu 4.** Dùng thuốc thử nào sau đây để phân biệt được 2 chất bột  $\text{P}_2\text{O}_5$  và  $\text{CaO}$

A. $\text{H}_2\text{O}$	B. Dung dịch $\text{HCl}$
C. Dung dịch $\text{NaCl}$	D. $\text{CO}_2$

**Câu 5.** Cho các chất:  $\text{MgO}$ ,  $\text{Mg}(\text{OH})_2$ ,  $\text{MgCO}_3$  và  $\text{Mg}$ . Chất nào sau đây phản ứng được với cả 4 chất trên?

A. $\text{H}_2\text{O}$	B. $\text{HCl}$	C. $\text{Na}_2\text{O}$	D. $\text{CO}_2$
-------------------------	-----------------	--------------------------	------------------

**Câu 6.** Muốn pha loãng axit sunfuric đặc người ta làm như thế nào?

- A. Rót từ từ nước vào lọ đựng axit
- B. Rót từ từ axit đặc vào lọ đựng nước
- C. Rót nhanh nước vào lọ đựng axit
- D. Rót nhanh axit đặc vào lọ đựng nước

**Câu 7.** Cho biết hiện tượng của phản ứng sau: Khi cho axit sunfuric đặc vào ống nghiệm đựng một lá đồng nhỏ và đun nóng nhẹ.

- A. Kim loại đồng không tan.

- B. Kim loại đồng tan dần, dung dịch màu xanh lam và có khí không màu thoát ra.  
 C. Kim loại đồng tan dần, dung dịch không màu có khí màu hắc thoát ra.  
 D. Kim loại đồng chuyển màu đen, sau đó tan dần, dung dịch có màu xanh lam và khí mùi hắc thoát ra.

**Câu 8.** Một phần lớn vôi sống được dùng trong công nghiệp luyện kim và làm nguyên liệu cho công nghiệp hóa học. Công thức hóa học của vôi sống là:

A. $\text{Na}_2\text{O}$	B. $\text{MgO}$	C. $\text{CaO}$	D. $\text{BaO}$
--------------------------	-----------------	-----------------	-----------------

**Câu 9.** Cho 12,8 gam Cu tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng dư. Thể tích khí sunfuro (đktc) thu được sau khi kết thúc phản ứng là:

A. 4,48 lít	B. 5,6 lít	C. 3,36 lít	D. 6,72 lít
-------------	------------	-------------	-------------

**Câu 10.** Trộn 100 ml dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  0,1M với 300ml dung dịch  $\text{NaOH}$  0,1M. Nhúng quỳ tím vào dung dịch sau phản ứng, hiện tượng quan sát được là:

- A. quỳ tím chuyển sang màu xanh  
 B. quỳ tím chuyển sang màu đỏ  
 C. quỳ tím bị mất màu  
 D. quỳ tím không đổi màu

**Câu 11.** Điện phân dung dịch natri clorua  $\text{NaCl}$  trong bình điện phân có màng ngăn tại cực dương thu được

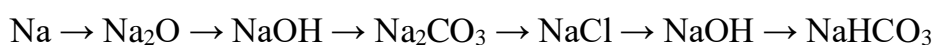
A. khí clo	B. dung dịch $\text{NaOH}$
C. Khí hidro	D. dung dịch $\text{HCl}$

**Câu 12.** Thể tích khí  $\text{SO}_2$  (đktc) thu được khi cho 5,6 gam Fe tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc, nóng là

A. 4,48 lít	B. 5,6 lít	C. 6,72 lít	D. 8,96 lít
-------------	------------	-------------	-------------

## II. TỰ LUẬN (7đ)

**Câu 1. (2đ).** Hoàn thành chuỗi phản ứng hóa học sau và ghi rõ điều kiện (nếu có)



**Câu 2.(2đ)** Chỉ dùng quỳ tím, nhận biết các dung dịch đựng riêng biệt trong các ống nghiệm sau bằng phương pháp hóa học:  $\text{HCl}$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$ ,  $\text{Ba}(\text{OH})_2$ ,  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ ,  $\text{KNO}_3$

**Câu 3. (2đ)** Cho 1,82 gam hỗn hợp MgO và Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> tác dụng vừa đủ với 250 ml dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 0,2M.

a) Viết phương trình phản ứng hóa học

b) Tính thành phần % khối lượng của mỗi oxit trong hỗn hợp.

**Câu 4. (1đ)** Từ 160 tấn quặng pirit sắt FeS<sub>2</sub> (chứa 40% lưu huỳnh) người ta sản xuất được 147 tấn axit sunfuric. Tính hiệu suất quá trình sản xuất axit sunfuric.

.....**HẾT**.....